TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày 26/5/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Đăng Huấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện VKSND huyện Qo tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Qo, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ L số 25/2019/TLST- HS ngày 09/5/2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 02/2020/QĐXXST- HS ngày 09/5/2020 đối với các bị cáo:

1. **Doãn Minh T**, sinh năm 1973, tại: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Doãn Văn C *(đã chết)* và bà Ngô Thị Th, sinh năm 1937; Vợ: Nguyễn Việt H, sinh năm 1976; Con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12/4/2020 đến ngày 15/4/2020 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

2. **Nguyễn Khắc TH**, sinh năm 1982, tại: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Con: Có 01 con sinh năm 2006; Tiền án; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12/4/2020 đến ngày 15/4/2020, được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc TH*: Bà Phạm Ngọc Lan, Trợ giúp viên pháp L Trung tâm Trợ giúp pháp L Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. **Nguyễn Khắc L**, sinh năm 1981, tại: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Khắc Đ *(đã chết)* và bà Bành Thị H, sinh năm 1956; Vợ: L Thị Hg, sinh năm 1982; Con: Có 02, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12/4/2020 đến ngày 15/4/2020, được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

4. **Đỗ Văn S**, sinh năm 1983, tại: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; Con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12/4/2020 đến ngày 15/4/2020, được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

5. **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1984, tại: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Đ (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1938; Vợ: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12/4/2020 đến ngày 15/4/2020, được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

6. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985, tại: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; Vợ: Tòng Thị L, sinh năm 1991; Con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/4/2020 đến ngày 15/4/2020, được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

7. **Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1988, tại: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội: Nơi cư trú: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; Vợ: Lương Thị P, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án; tiền sự: Không; Bị tạm giữ

từ ngày 12/4/2020 đến ngày 15/4/2020, được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

8. **Nguyễn Khắc Đ**, sinh năm 1978, tại: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Khắc Đ (đã chết) và bà Bành Thị H, sinh năm 1956; Vợ: Dương Thị X, sinh năm 1985; Con: Có 02, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án; tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 12/4/2020 đến ngày 15/4/2020, được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 12/4/2020 tại nhà Doãn Minh T ở thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội. Các đối tượng gồm: Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Khắc TH, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn T, Đỗ Hữu S, Nguyễn Khắc L đều cư trú tại: thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội, cùng Doãn Minh T là chủ nhà cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây sát phạt nhau bằng tiền. Cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng một bộ bài Tú lơ khơ gồm 36 Q bài từ A đến 9, khi chơi bài thì người cầm chương chia cho mỗi người 03 Q bài sau đó những người chơi lên bài cộng và so điểm với người cầm chương. Cách tính điểm nếu trên bài cộng được 11 điểm thì tính là 1 điểm cứ thế đến 19 điểm thì được gọi là 9, được 20 điểm thì được gọi là 10. Khi người chơi bài nếu bằng điểm nhau thì được tính theo chất rô, cơ, nhép, bích. Rô là to nhất rồi đến cơ, nhép, bích là thấp nhất, nếu người chơi thấp điểm hơn người cầm chương thì người cầm chương được số tiền đặt cược, nếu người chơi cao điểm hơn chương thì người cầm chương phải mất tiền đặt cược cho chương tỷ lệ 1/1. Trong quá trình chơi bài nếu người chơi được chia ba Q bài giống nhau (3,3,3) thì được gọi là Sáp, khi người chơi được sáp thì người cầm chương phải đền gấp 3 lần số T đã được đặt cược. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an xã NM phát hiện bắt quả tang lập biên bản thu giữ vật chứng. Anh Nguyễn Văn Dũng người ở xã Cấn Hữu, huyện Qo đang ngồi xem mọi người đánh bạc cũng được đưa về trụ sở để xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 Q; 01 chiếu nhựa. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam thu trên chiếu bạc là 2.880.000đồng và trên người các

đối tượng là 6.600.000đồng (Trong đó thu của anh Nguyễn Văn D là người ngồi xem không tham gia đánh bạc số tiền là 880.000đồng).

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc ngày 12/4/2020 tại nhà Doãn Minh T như sau:

1. *Doãn Minh T (chủ nhà):* Ngày 12/4/2020 tại nhà ở của mình các đối tượng cung nhau đánh bạc, T là người chuẩn bị bài. Không thu tiền hồ phế. Khi tham gia đánh bạc có 300.000đồng sử dụng vào đánh bạc. khi bị bắt giữ thắng 400.000đồng. Công an thu giữ tiền trên chiếu bạc của T là 200.000đồng, thu trên người là 500.000đồng.

2. *Nguyễn Khắc TH khai*: Khi tham gia đánh bạc có 2.980.000đồng dùng vào việc đánh bạc, bị thua 400.000đồng. Khi Công an bắt thu giữ 80.000đồng trên chiếu và 2.500.000đồng trên người.

3. *Nguyễn Khắc L khai*: Khi tham gia đánh bạc có 2.100.00đồng dùng vào việc đánh bạc, thắng 100.000đồng. Khi Công an bắt thu giữ 700.000đồng trên chiếu và 1.500.000đồng trên người.

4. *Đỗ Văn S*: Khi tham gia đánh bạc có 1.000.00đồng dùng vào việc đánh bạc, bị thua 140.000đồng. Khi Công an bắt thu giữ 360.000đồng trên chiếu và 640.000đồng trên người.

5. *Nguyễn Xuân C khai*: Khi tham gia đánh bạc có 1.120.00đồng, có cho Nguyễn Xuân T vay 500.000đồng để đánh bạc. Số tiền còn lại 620.000đồng dùng vào việc đánh bạc, thắng 170.000đồng. Khi Công an bắt thu giữ 90.000đồng trên chiếu và 700.000đồng trên người.

6. *Nguyễn Văn T khai*: Khi tham gia đánh bạc không có tiền nên vay của Nguyễn Xuân C 500.000đồng để đánh bạc, bị thua hết.

7. *Nguyễn Hữu Q khai*: Khi tham gia đánh bạc có 500.00đồng dùng vào việc đánh bạc, bị thua hết.

8. *Nguyễn Khắc Đ*: Khi tham gia đánh bạc có 500.000đồng dùng vào việc đánh bạc, thắng 420.000đồng. Khi Công an bắt thu giữ 120.000đồng trên chiếu và 800.000đồng trên người. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 8.600.000đồng.

Đối với số tiền 880.000đồng thu giữ của Nguyễn Văn D ngồi xem không tham gia đánh bạc, cơ quan điều tra Công an huyện Qo đã Quyết định xử L vật chứng trả lại số tiền trên cho Dũng là có căn cứ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSQ.O ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Qo truy tố các bị cáo Doãn Minh T, Nguyễn Khắc TH,

Nguyễn Khắc L, Đỗ Văn S, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc Đ về tội "*Đánh bạc"* theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị T bố bị các bị cáo: Doãn Minh T, Nguyễn Khắc TH, Nguyễn Khắc L, Đỗ Văn S, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc Đ phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1, điều 321; Điểm i, s, Khoản 1 điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Doãn Minh T và Nguyễn Khắc TH từ 08 đến 10 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao các bị cáo cho UBND chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, điều 321; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Khắc L, Nguyễn Xuân C, Đỗ Văn S mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho UBND chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1, điều 321; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Hữu Q từ 08 đến 10 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho UBND chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc Đ mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử L vật chứng: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 8.600.000đồng và tịch thu tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ, 01 chiếu cói cũ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc TH: Bị cáo TH học vấn thấp, nhận thức hiểu biết về pháp luật hạn chế. Bản thân chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có thu nhập ổn định hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thuộc đối tượng hộ nghèo. Vợ bị cáo bị bệnh nặng chạy thận nhân tạo, bị cáo TH là lao động chính trong gia đình. Bị cáo TH được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng

Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Qo.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Qo, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Qo và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi , quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2]. *Về tội danh:* Tại phiên Toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do đó đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/4/2020, tại nhà Doãn Minh T ở thôn PM, xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội Cơ quan điều tra công an huyện Qo bắt quả tang Doãn Minh T, Nguyễn Khắc TH, Nguyễn Khắc L, Đỗ Văn S, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Khắc Đ đánh bạc hình thức đánh "Ba cây". Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.600.000đồng. Thu giữa vật chứng là 02 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 Q, 01 chiếc chiếu cói cũ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Đánh bạc*" theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, quyết định truy tố của VKSND huyện Qo có căn cứ pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực hiện hành vi trái pháp luật nên việc truy tố và xét xử các bị cáo là rất cần thiết và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ để răn đe riêng và phòng ngừa chung. Vụ án có đồng phạm chỉ là giản đơn, các bị cáo không có tổ chức bàn bạc phân công thực hiện tội phạm.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Có các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giảm nhẹ hình phạt và áp dụng các hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo, cũng đủ để cải tạo giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. *Về xử L vật chứng*: Xét cần tịch thu tiêu hủy gồm: 02 bộ bài Tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói cũ; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 8.600.000đồng.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 321 Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo **Doãn Minh T, Nguyễn Khắc TH** phạm tội: Đánh bạc.

- Xử phạt **Doãn Minh T 08 (***Tám)* tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt **Nguyễn Khắc TH** 07 tháng *(Bẩy)* tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo TH cho UBND xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự: T bố các bị cáo **Nguyễn Khắc L, Nguyễn Xuân C, Đỗ Văn S** và **Nguyễn Hữu Q** phạm tội: Đánh bạc.

- Xử phạt **Nguyễn Khắc L 09** *(Chín)* tháng Cải tạo không giam giữ. Được tính trừ 03 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành **08** tháng **21** ngày cải tạo không

giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội được giao giám sát, giáo dục bị cáo L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt **Nguyễn Xuân C 09** *(Chín)* tháng Cải tạo không giam giữ. Được tính trừ 03 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành **08** tháng **21** ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội được giao giám sát, giáo dục bị cáo C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Đỗ Văn S 09 *(Chín)* tháng Cải tạo không giam giữ. Được tính trừ 03 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành **08** tháng **21** ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội được giao giám sát, giáo dục bị cáo S nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Nguyễn Hữu Q 08 *(Tám)* tháng Cải tạo không giam giữ. Được tính trừ 03 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành **07** tháng **21** ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã NM, huyện Qo, thành phố Hà Nội được giao giám sát, giáo dục bị cáo Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự: T bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: Đánh bạc. Xử phạt Nguyễn Văn T 30.000.000đồng *(Ba mươi triệu đồng)* sung Ngân sách Nhà nước

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự: T bố bị cáo **Nguyễn Khắc Đ** phạm tội: Đánh bạc. Xử phạt **Nguyễn Khắc Đ** 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu đồng)* sung Ngân sách Nhà nước.

Xử L vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ, 01 chiếu cói cũ; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 8.600.000 đồng *(Tám triệu sáu trăm nghìn đồng*). Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 44/2020/THA, ngày 14/5/2020 và Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 11/5/2020 của Kho bạc nhà nước huyện Qo.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày T án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Qo
- Chi cục THADS huyện Qo.
- Công an huyện Qo;
- UBND xã NM.
- Các bị cáo;

Trịnh Đăng Huấn

- Lưu.